

Số: /QT- THCSHL

Điện Biên Phủ, ngày tháng năm 2023

QUY TẮC ỨNG XỬ

Trường THCS Him Lam- Thành phố Điện Biên Phủ- Tỉnh Điện Biên

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy tắc ứng xử này dùng trong cơ sở giáo dục (nhà trường) THCS Him Lam.
- Qui tắc này áp dụng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người học, cha mẹ người học trường THCS Him Lam và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mục đích xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường

- Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong nhà trường theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của nhà trường; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong cơ sở giáo dục.
- Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử

- Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.
- Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong cơ sở giáo dục đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.
- Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của người học; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm người đứng đầu.
- Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với lứa tuổi, cấp học và đặc trưng văn hóa địa phương.
- Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung Bộ Quy tắc ứng xử được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số các thành viên trong nhà trường.

Chương II NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của công chức, viên chức, nhà giáo, người lao động, người học.

2. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác.

3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan cơ sở giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

4. Sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục. Cụ thể:

Với cán bộ- Giáo viên- nhân viên: Mặc đồng phục áo dài (nữ); com lê hoặc áo trắng quần sẫm màu thắt cavat (nam) trong các ngày lễ, chào cờ hoặc khi có yêu cầu. Ngày thường mặc trang phục gọn gàng, đi giày hoặc dép quai hậu, không mặc váy ngắn trên đầu gối, váy quá bó, cổ quá trễ, quần bò bó. Giáo viên thể dục mặc trang phục thể dục theo qui định. Nhân viên bảo vệ mặc quần áo được trang phục cấp. Tất cả đeo thẻ khi đến trường.

Người học phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục, mặc đồng phục vào thứ 2 chào cờ, các ngày sinh hoạt tập thể (áo trắng, quần đen có lô gô trường, giày, dép quai hậu; mùa hè, áo khoác đồng phục (mùa đông), giò thể dục (quần áo thể dục, giày); đeo thẻ học sinh.

Cha mẹ người học và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.

5. Không sử dụng trang phục gây phản cảm.

6. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội.

7. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục, những tin tiêu cực chưa được kiểm chứng. Không bình luận, like, chia sẻ những thông tin tiêu cực.

8. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.

9. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

Điều 5. Ứng xử của cán bộ quản lý

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và đồng viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành. Xưng “cô” hoặc “thầy” gọi học sinh là “em” hoặc gọi “con”.

2. Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, đồng viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi. Xưng “Tôi” hoặc “mình” gọi là “Thầy” hoặc gọi “cô” hoặc “anh, chị, em” theo bề bặt, lứa tuổi.

3. Ứng xử với cha mẹ người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi. Xưng “Tôi” gọi “anh, chị, em” theo bề bực, lứa tuổi.

4. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà. Xưng “Tôi” gọi “anh, chị, em” theo bề bực, lứa tuổi.

Điều 6. Ứng xử của giáo viên

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ người học; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học. Xưng “cô” hoặc “thầy” gọi học sinh là “em” hoặc gọi “con”.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý. Xưng “Tôi” hoặc “mình” gọi là “Thầy” hoặc gọi “cô” hoặc “anh, chị, em” theo bề bực, lứa tuổi.

3. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết. Xưng “Tôi” hoặc “mình” gọi là “Thầy” hoặc gọi “cô” hoặc “anh, chị, em” theo bề bực, lứa tuổi.

4. Ứng xử với cha mẹ người học: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi. Xưng “Tôi” gọi “anh, chị, em” theo bề bực, lứa tuổi.

5. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà. Xưng “Tôi” gọi “anh, chị, em” theo bề bực, lứa tuổi.

Điều 7. Ứng xử của nhân viên

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực. Xưng “cô” hoặc “bác” gọi học sinh là “em” hoặc gọi “cháu”.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi. Xưng “Tôi” gọi “anh, chị, em” theo bề bực, lứa tuổi hoặc “thầy”, “cô”.

3. Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm. Xưng “Tôi”, “mình” gọi “anh, chị, em”, “đồng chí” theo bề bực, lứa tuổi.

4. Ứng xử với cha mẹ người học và khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà. Xưng “Tôi” gọi “anh, chị, em” theo bề bực, lứa tuổi.

Điều 8. Ứng xử của người học trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên

1. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực. Xưng “em”, “con” hoặc xưng tên gọi “thầy”, “cô”

2. Ứng xử với người học khác: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm người học khác. Xưng “tôi”, “mình” “tớ” hoặc xưng tên gọi “cậu”, “bạn”, không được gọi tên bố mẹ, hoặc lấy điểm khiếm khuyết gọi bạn.

3. Ứng xử với cha mẹ và người thân: Kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu thương.

4. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Tôn trọng, lễ phép

Điều 9. Ứng xử của cha mẹ người học

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Điều 10. Ứng xử của khách đến cơ sở giáo dục

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Hiệu trưởng- Ban giám hiệu

1. Thông báo Quy tắc tới các cá nhân

2. Công khai Bộ Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục trên trang thông tin điện tử hoặc niêm yết tại bảng tin nhà trường; thường xuyên tuyên truyền, quán triệt nội dung Bộ Quy tắc ứng xử trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người học và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Tổ chức thực hiện, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử với phòng GD-ĐT theo định kỳ mỗi năm học.

4. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với các cá nhân, tập thể trong triển khai Bộ Quy tắc ứng xử theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của các đoàn thể, tổ chuyên môn, văn phòng, GVCN

Phối hợp với nhà trường hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định tại qui tắc này.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Quy tắc này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2019.
2. Các quy định trước đây của nhà trường trái với quy định tại Quy tắc này đều bị bãi bỏ kể từ ngày Quy tắc có hiệu lực thi hành
3. Cán bộ- Giáo viên- nhân viên- học sinh và tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy tắc này.

Nơi nhận:

- Phòng GD-ĐT TP điện Biên Phủ;
- BGH, BCH công đoàn; Đoàn thanh niên; ĐTNTPHCM; CB-GV-NV-HS
- Lưu: VT./..

HIỆU TRƯỞNG

Cao Thị Đại